

Số: **510/2020/QĐST-HNGĐ**

*Long Biên, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **482/2020/TLST-HNGĐ** ngày 01/9/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

**Nguyên đơn**: Anh **Quách Văn P** - sinh năm 1985

HKTT: Thôn Đông An, xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn**            Chị **Nguyễn Hương G** - sinh năm 1986

Trú tại: phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn P và chị Nguyễn Hương G.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Xác định anh P và chị G có 01 con chung là **Quách Hồng Q** - sinh ngày 19/6/2012 (Nam). Sau khi ly hôn, chị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị G số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Anh P có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0017001** ngày 01/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Đông Lĩnh,  
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình  
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Văn Ngọc***